

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

Ông Đỗ Sơn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Th Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 2000, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Phú Bình, xã PA, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Th Phong và bà Trịnh Thị Cẩm V; bị cáo chưa có chồng con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Nguyễn Văn B, sinh năm 1969, nơi cư trú: Tổ 12, ấp Bình Trung, xã BM, huyện C, tỉnh An Giang (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Thắng (con bị hại), sinh năm 1991, nơi cư trú: Tổ 12, ấp Bình Trung, xã BM, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

+ Nguyễn Văn Đo, sinh năm 1957, nơi cư trú: Tổ 12, ấp Bình Trung, xã BM, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trịnh Thị Cẩm V, sinh năm 1981, nơi cư trú: Ấp Phú Bình, xã PA, huyện P, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Ông Nguyễn Duy Th, sinh năm 1986, nơi cư trú: Ấp Trung 3, thị trấn Phú Mỹ, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Đặng Thị Tuyết Mai, Thi Văn Phong, Phạm Thị Hồng Thắm (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 28/3/2020 Nguyễn Thị Cẩm N điều khiển xe mô tô biển số 67K1 – 531.13 lưu thông trên Quốc lộ 91 hướng Long Xuyên - Châu Đốc, tốc độ khoảng 40km/h, cách tìm đường khoảng 01m, đến đoạn đường ấp Bình Trung, xã BM, huyện C, tỉnh An Giang, cùng lúc Đặng Thị Tuyết Mai, sinh năm 1984 (đang mang thai khoảng 35 tuần tuổi), ngụ tổ 12, ấp Bình Trung, xã BM, huyện C điều khiển xe mô tô biển số 67V1 – 1724 cùng chiều phía trước, tốc độ khoảng 20km/h, cách lề phải khoảng 1m; Mai quan sát phía sau xe của N cách xe Mai khoảng hơn 20m nên Mai mở tín hiệu rẽ trái và chuyển hướng từ từ sang đường qua trái.

Do N không chú ý quan sát nên không phát hiện xe Mai đang chuyển hướng sang trái; khi khoảng cách giữa hai xe N và Mai còn khoảng 2m, N điều khiển xe tránh qua bên trái, khủy tay phải của N va chạm vào khủy tay trái của Mai, làm xe N đâm vào lề trái, đụng ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969 và ông Nguyễn Văn Đo, sinh năm 1957, cùng ngụ ấp Bình Trung, xã BM, huyện C đang đứng cặp lề đường. Hậu quả ông B bị thương tích, chuyển cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang, đến 16 giờ ngày 29/3/2020 ông B tử vong trên đường chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy. Vào thời điểm xảy ra tai nạn, N chưa có giấy phép lái xe.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 28/3/2020 của Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh An Giang xác định nồng độ cồn trong hơi thở của N và Mai là 00mg/lít khí thở.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và Biên bản khám các phương tiện ngày 30/3/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C, ghi nhận phù hợp với nội dung vụ án.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 52/20/TT ngày 29/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1969, địa chỉ: ấp Bình Trung, xã BM, huyện C, tỉnh An Giang.

Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não (Máu tụ dưới màng cứng. Xuất huyết dưới nhện và trong não thất, dập phù não).

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lúc 15 giờ 30 phút ngày 28/4/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C, đối với Nguyễn Văn Đo, không phát hiện dấu vết tổn thương trên cơ thể.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lúc 15 giờ 30 phút ngày 28/4/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C, đối với Đặng Thị Tuyết Mai, sinh năm 1984: Mặt trước đốt gần ngón 2 bàn tay trái có vết sây sát và bầm tụ máu dưới da kích thước 1cm x 1.5cm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Thắng trình bày: Thắng là con ruột ông B. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông làm ông B chết, gia đình N đã bồi thường chi phí mai táng, chôn cất, tổn thất tinh thần số tiền 95.000.000 đồng; Thắng đại diện gia đình không yêu cầu xử lý hình sự, dân sự đối với N.

Lời khai của ông Nguyễn Văn Đo: Ông chỉ bị thương tích nhẹ ở đùi trái không có dấu vết, thương tích không đáng kể nên không yêu cầu xử lý hình sự và dân sự đối với N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trịnh Thị Cẩm V trình bày: xe mô tô biển kiểm soát số 67K1 – 531.13 do V mua của Nguyễn Văn Hiền, sinh năm 1963, ngụ ấp Phú Trường, thị trấn Chợ Vàm, huyện P, tỉnh An Giang vào tháng 10/2019, với giá 14 triệu đồng chưa làm giấy sang tên, xe có tham gia bảo hiểm Bảo Long Tân Sơn Nhất (Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi tai nạn xảy ra, V chưa liên hệ được với công ty bảo hiểm. V yêu cầu tự giải quyết việc bồi thường với công ty bảo hiểm. V không có giao xe cho N điều khiển, N lấy xe đi học V không biết. V đã bồi thường cho ông B số tiền 95.000.000 đồng. Không yêu cầu N hoàn trả vì là mẹ con, V còn lo cho N ăn học. V xin nhận lại xe, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã trả xe và các giấy tờ liên quan cho V là phù hợp quy định pháp luật.

- Nguyễn Duy Th trình bày: Tháng 02/2019 Th mua xe mô tô biển số 67V1 – 1724 của Phan Chí Thuận giá 10.000.000 đồng, chưa làm thủ tục sang tên, ngày 28/3/2020 ông Th cho chị dâu Đặng Thị Tuyết Mai mượn xe. Qua sự việc tai nạn giao thông giữa chị Mai với N, xe mô tô biển số 67V1 – 1724 đang bị công an tạm giữ, Th xin nhận lại xe. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã trả xe và các giấy tờ liên quan cho Th là phù hợp quy định pháp luật.

Lời khai của những người làm chứng Đặng Thị Tuyết Mai, Thi Văn Phong, Phạm Thị Hồng Thắm phù hợp với nội dung vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Nguyễn Thị Cẩm N ra trước Tòa án nhân dân huyện C để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54, 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị

cáo Nguyễn Thị Cẩm N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm đến 04 năm.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 67K1 – 531.13, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe 67K1 – 531.13, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô 67K1 – 531.13 là thuộc quyền sở hữu của bà Trịnh Thị Cẩm V, N lấy xe đi học bà V không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C trả lại cho bà V là phù hợp quy định pháp luật.

+ 01 chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 67V1 – 1724 là thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Duy Th, không phải là phương tiện phạm tội, ông Th có đơn yêu cầu được nhận lại tài sản, nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C trả lại cho ông Th là phù hợp quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tiền mai táng và các chi phí khác số tiền 95.000.000 đồng, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại, nên đề nghị không xem xét về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm N thừa nhận hành vi lái xe không giấy phép và gây ra cái chết của ông B là có tội, bị cáo không phát biểu tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho hưởng án treo để được tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ học tập, có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo vì tuổi đời của bị cáo còn quá trẻ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của hành vi tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, những người này đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử

vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Cẩm N đã thừa nhận: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 28/3/2020, do bị cáo điều khiển xe mất tập trung, thiếu quan sát phía trước, nên khi phát hiện xe mô tô biển số kiểm soát 67V1 – 1724 chuyển hướng, bị cáo điều khiển xe tránh lẩn sang phần đường bên trái, tay phải của bị cáo va chạm với xe 67V1 – 1724 làm xe bị cáo lạc tay lái đâm sang bên trái đụng ông B tử vong.

Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của những người làm chứng.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 52/20/TT ngày 29/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận: Nguyễn Văn B, sinh năm 1969, địa chỉ: ấp Bình Trung, xã BM, huyện C, tỉnh An Giang. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não (Máu tụ dưới màng cứng. Xuất huyết dưới nhện và trong não thất, dập phù não).

Tại thời điểm xảy ra tai nạn bị cáo N không giữ khoảng cách an toàn và chưa có giấy phép lái xe, bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ.

Như vậy, căn cứ vào các chứng cứ vừa nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm N điều khiển xe trong tình trạng không có giấy phép lái xe và mất tập trung, thiếu quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, lỗi hoàn toàn là của bị cáo. Hành vi trên đây của bị cáo N đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, là một trong những đối tượng được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng người khác đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm N là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lái xe không có giấy phép là vi phạm pháp luật, bị cáo biết khi tham gia giao thông khi chưa học luật giao thông, chưa được sát hạch khả năng lưu thông xe máy có phân khối cao là nguy hiểm cho bản thân, gia đình và người khác, nhưng bị cáo vẫn cứ thực hiện, gây hậu quả chết người. Thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây cái chết đau thương cho bị hại, gây đau thương mất mát cho gia đình

bị hại, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đang là sinh viên của Trường Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội đã gây ra; bị cáo đã khắc phục hậu quả; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng trong thời gian tại ngoại cũng như thời gian sinh sống tại địa phương. Từ ngày xảy ra hành vi phạm tội đến nay luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, sinh viên của trường, không vi phạm quy định của trường, không vi phạm điều cấm của luật. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Xét bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, bị cáo thật sự hối hận về hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo gây ra cái chết của bị hại với lỗi vô ý, bản thân bị cáo có khả năng cải tạo tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy việc không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng đến công tác phòng ngừa phạm tội, nhằm thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội lần đầu khi quyết định hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tiền mai táng và các chi phí khác số tiền 95.000.000 đồng, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 67K1 – 531.13, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe 67K1 – 531.13, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô 67K1 – 531.13 là thuộc quyền sở hữu của bà Trịnh Thị Cẩm V, N lấy xe đi học bà V không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C trả lại cho bà V, cùng các giấy tờ liên quan là phù hợp quy định pháp luật.

- 01 chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 67V1 – 1724 là thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Duy Th, không phải là phương tiện phạm tội, ông Th có đơn yêu cầu được nhận lại tài sản, nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã trả lại cho Th là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, trách nhiệm bồi thường và điều khoản áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54, Điều 48, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm N 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Cẩm N cho Ủy ban nhân dân xã PA, huyện P, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Cẩm N thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 của Luật thi hành án hình sự năm 2010 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tiền mai táng và các chi phí khác số tiền 95.000.000 đồng, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 67K1 – 531.13, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe 67K1 – 531.13, 01 Giấy chứng bảo hiểm mô tô 67K1 – 531.13 là thuộc quyền sở hữu của bà Trịnh Thị Cẩm V, N lấy xe đi học bà V không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C trả lại cho bà V là phù hợp quy định pháp luật.

- 01 chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 67V1 – 1724 là thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Duy Th, không phải là phương tiện phạm tội, ông Th có đơn yêu cầu được nhận lại tài sản, nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã trả lại cho ông Th là phù hợp quy định.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- TAND tỉnh An Giang (2);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện C (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HCP (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện C (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi